

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 2330 /TCT-DT

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán thu NSNN và hoàn thuế GTGT năm 2025; dự kiến thu NSNN, hoàn thuế GTGT năm 2025-2027

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối quyết định hoàn thành việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách 5 năm 2021-2025. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 xây dựng trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, trước tình hình quốc tế, khu vực vẫn đang trong giai đoạn nhiều biến động với những thay đổi sâu sắc về kinh tế, chính trị, xã hội, khó khăn, thách thức ngày càng phức tạp, khó lường hơn. Triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu còn đối mặt với nhiều nguy cơ, rủi ro. Trong nước, nền kinh tế vẫn còn những điểm nghẽn, nhiều khó khăn, yếu kém nội tại chậm được khắc phục, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ và khả năng thích ứng trước những tác động từ bên ngoài còn chưa cao; các vấn đề xã hội, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng, an ninh nguồn nước... tiếp tục gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

Đề dự toán thu NSNN và hoàn thuế GTGT năm 2025, dự kiến 03 năm 2025-2027 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật về thuế và quản lý thuế; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm giai đoạn 2021-2025, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của cả nước và trên từng địa bàn, Tổng cục Thuế hướng dẫn một số nội dung cần lưu ý trong đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2024 và xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025; dự kiến 03 năm 2025-2027 như sau:

A. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NĂM 2025

I. XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. Về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2024

Trong những năm qua và những năm tiếp theo, Nhà nước đã và sẽ ban hành nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân khôi phục sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế có tác động lớn đến thu ngân sách nhà nước. Việc đánh giá đúng tác động của các chính sách có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá sát khả năng thu ngân sách nhà nước năm 2024, từ đó xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 tích cực, khả thi. Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế đánh giá ước thu ngân sách nhà nước năm 2024 phải phù hợp với tình hình tăng trưởng kinh tế trên địa bàn, khả năng phát triển sản xuất kinh doanh và thu nộp ngân sách của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, cần phân tích, đánh giá, tính toán, xác định đầy đủ các yếu tố tác động đến kết quả thu NS trong năm như kinh tế; cơ chế, chính sách; công tác quản lý thu.

1.1. Về kinh tế: Bước vào năm 2024, nền kinh tế nước ta tăng trưởng những tháng đầu năm khởi đầu tích cực, GDP quý I/2024 tăng 5,66% so cùng kỳ năm trước, tuy chưa đạt mục tiêu đề ra năm 2024 nhưng đây mức tăng trưởng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2020-2023. Mặc dù, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế, các cân đối lớn được đảm bảo, SXKD tiếp tục phục hồi, nhưng vẫn đang còn phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức từ cả nội tại nền kinh tế trong nước cũng như từ kinh tế thế giới bất định. Trước tình hình thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro; tình trạng bất ổn an ninh, chính trị tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực, nhất là tại Nga – Ucraina, dải Gaza, Biển đỏ,...; lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, chính sách tiền tệ tại nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục được điều hành thận trọng theo hướng thắt chặt; giá cả hàng hóa, nguyên liệu thế giới biến động mạnh; kinh tế thế giới phục hồi không đồng đều; nhiều tổ chức quốc tế điều chỉnh dự báo tăng trưởng năm 2024 ở mức thấp; các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan diễn biến bất thường;.. do đó kinh tế dự báo những tháng tiếp theo còn phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức nên không thể chủ quan.

Để phấn đấu triển khai thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo Nghị quyết Quốc hội đã đặt ra, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nỗ lực triển khai nhiều giải pháp về tài khóa, tiền tệ, thúc đẩy đầu tư công, từng bước khôi phục lại đà tăng trưởng của nền kinh tế. Theo đó, trong những tháng tới đây, Chính phủ sẽ tiếp tục ban hành theo thẩm quyền và trình các cấp có thẩm quyền ban hành thêm một số chính sách về tài khóa sẽ có tác động trực tiếp làm giảm thu ngân sách nhà nước tại nhiều địa phương. Tuy nhiên, sẽ kích thích nền kinh tế khôi phục lại đà tăng trưởng và gián tiếp tác động tăng thu ngân sách đối với nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Vì vậy, đề nghị Cục Thuế phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý như kế hoạch đầu tư, công thương, tài chính, tài nguyên môi trường và bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong những tháng cuối năm để đánh giá ước thu NSNN năm 2024 phù hợp với tình hình tăng trưởng kinh tế, khả năng phát triển SXKD và thu nộp ngân sách của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn từ đó lập dự toán thu NSNN năm 2025 đảm bảo tích cực, khả thi.

Ngoài ra, đề nghị Cục Thuế phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn nắm bắt thông tin các dự án mới được cấp phép đầu tư, dự án mới triển khai, dự án hoàn thành đi vào hoạt động để tổ chức quản lý thu đúng, đủ, kịp thời; đánh giá khả năng phát sinh nguồn thu trong từng năm để tổng hợp, bao quát hết các nguồn thu, dự báo đầy đủ nguồn thu mới phát sinh, đảm bảo số đánh giá thu NSNN năm 2024 trên từng địa bàn sát với thực tế thực hiện.

1.2. Về cơ chế, chính sách: Khi đánh giá thu ngân sách năm 2024, đề nghị Cục Thuế rà soát, đánh giá đầy đủ tác động của từng chính sách đến từng khoản thu, sắc thuế. Trong đó, ngoài việc đánh giá tác động trực tiếp làm tăng/giảm thu NSNN thì phải đánh giá hiệu quả mang lại đối với tăng trưởng kinh tế và gián tiếp tác động tăng thu đối với các sắc thuế khác. Trong đó lưu ý đối với một số chính sách sau:

1.2.1. Các chính sách ban hành trong năm 2023 nhưng tiếp tục ảnh hưởng đến thu NSNN năm 2024 như:

- Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2023 (có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2023), theo đó, đánh giá đầy đủ tác động trực tiếp, gián tiếp đến các sắc thuế trong năm 2023 và chi tiết số ảnh hưởng giảm thu thuế TNDN năm 2023 đối với các trường hợp có năm tài chính khác năm dương lịch được gia hạn nộp trong năm 2024.

- Thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023), theo đó, đánh giá đầy đủ tác động trực tiếp đến số thu thuế BVMT 01 tháng của năm 2024, nhưng đồng thời đánh giá tác động gián tiếp đến tăng trưởng kinh tế và sắc thuế khác.

- Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 về giảm tiền thuê đất của năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2023). Theo đó, đề nghị Cục Thuế đánh giá, tổng hợp đầy đủ số tiền thuê đất được giảm theo Quyết định 25 trong phương án ước thu năm 2024.

- Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01/07/2023 đến hết 31/12/2023). Theo đó, đánh giá đúng, đủ và tổng hợp số tiền thuế được giảm của việc thực hiện giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong tháng 01 năm 2024.

- Ngày 28/2/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BTC về hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 14/4/2023. Đề nghị Cục Thuế nghiên cứu Thông tư để tính toán ảnh hưởng thu ngân sách nhà nước năm 2024 và năm 2025, trong đó đặc biệt lưu ý nội dung quy định về giá tính thuế đối với hoạt động sản xuất điện của Tập đoàn điện lực Việt Nam.

- Thực hiện mức giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện là 2.006,79 đồng/kWh (theo Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương quyết định về giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện – có hiệu lực từ ngày 09/11/2023) để dự kiến thu thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện năm 2024. Theo đó, Cục Thuế đánh giá ảnh hưởng tăng thu thuế tài nguyên và thuế giá trị gia tăng của các đơn vị thủy điện hạch toán phụ thuộc EVN 11 tháng trong năm 2024 do thực hiện Quyết định nêu trên.

- Ngày 29/6/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 44/2023/TT-BTC quy định giảm mức thu từ 10% - 50% đối với 36 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và DN (áp dụng từ 01/7/2023 đến hết 31/12/2023), đề nghị Cục Thuế đánh giá đầy đủ tác động chính sách nêu trên đến thu NS trên địa bàn trong tháng 01 năm 2024.

1.2.2. Các chính sách ban hành, có hiệu lực trong năm 2024:

- Thực hiện Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của UBTVQH về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (áp dụng từ ngày 01/1/2024 đến hết ngày 31/12/2024), theo đó, đánh giá đầy đủ tác động trực tiếp đến số thu thuế BVMT 11 tháng trong năm 2024, nhưng đồng thời đánh giá tác động gián tiếp đến tăng trưởng kinh tế và sắc thuế khác.

- Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội, theo đó giảm 2% thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10% từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024. Đề nghị Cục Thuế đánh giá và thuyết minh cụ thể tác động của chính sách này đến kết quả thu trên địa bàn và tổng hợp đầy đủ vào hồ sơ xây dựng dự toán, đồng thời dự báo, lượng hóa những tác động gián tiếp hiệu quả của chính sách đối với nền kinh tế và tác động đến thu NSNN trên địa phương năm 2024.

- Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, thuế suất sẽ áp dụng là 15% với các doanh nghiệp đa quốc gia có tổng doanh thu hợp nhất từ 750 triệu euro trở lên trong 2 năm của 4 năm liên kế trước năm tài chính). Năm 2023, Tổng cục Thuế có các công văn số 1444/TCT-CS ngày 21/4/2023, 1939/TCT-CS ngày 19/5/2023 và 4994/TCT-CS ngày 8/11/2023 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục Thuế DNL về việc đánh giá tác động thuế tối thiểu toàn cầu. Trong các công văn đã hướng dẫn cụ thể về việc lấy các số liệu cần thiết để đánh giá tác động thuế tối thiểu toàn cầu đối với các Tập đoàn đa quốc gia có các đơn vị hợp thành đang hoạt động tại Việt Nam (bao gồm Tập đoàn đa quốc gia của Việt Nam và Tập đoàn có vốn đầu tư nước ngoài), kèm theo đó là mẫu biểu đánh giá tác động và Thư ngỏ hướng dẫn. Thực hiện các công văn nêu trên, các Cục Thuế đã thực hiện rà soát số liệu năm 2022 trở về trước để đánh giá sơ bộ. Đến nay, để chuẩn bị cho xây dựng dự toán năm 2025 – kế hoạch tài chính ngân sách 2025-2027, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tiếp tục chủ động rà soát và làm việc với các doanh nghiệp để liên hệ với Tập đoàn lấy số liệu của năm 2023 để dự báo, đánh giá sơ bộ tác động đến thu ngân sách năm 2025 và giai đoạn 2025-2027. Cụ thể:

(1) Doanh thu hợp nhất của các Tập đoàn đa quốc gia trong 4 năm liên kế (từ năm 2020 đến năm 2023) và loại các trường hợp doanh thu của ít nhất 2 trong 4 năm không đạt 750 triệu EUR;

(2) Các số liệu quyết toán thuế TNDN mới nhất của năm 2023, Tổng tiền lương và tổng giá trị tài sản hữu hình (sau khấu hao) theo Báo cáo tài chính năm 2023 của các đơn vị hợp thành tại từng nước (đối với Việt Nam) và tại Việt Nam (đối với các Tập đoàn FDI);

(3) Doanh thu bình quân theo từng nước của Tập đoàn trong 3 năm gần nhất (2021, 2022, 2023);

(4) Thu nhập hoặc lỗ bình quân theo từng nước của Tập đoàn trong 3 năm gần nhất (2021, 2022, 2023).

- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công

trực tuyến (có hiệu lực từ ngày 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025). Đề nghị Cục Thuế đánh giá đầy đủ tác động chính sách nêu trên đến thu ngân sách trên địa bàn.

- Tính toán ảnh hưởng tăng/giảm thu NSNN đối với các văn bản của chính quyền địa phương về giá tính thuế tài nguyên, phí, lệ phí, thu khác NSNN ban hành theo phân cấp sau thời điểm quyết định dự toán NSNN năm 2024.

1.2.3. Ngoài các chính sách nêu trên, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về việc giao Bộ Tài chính xem xét ban hành giảm lệ phí trước bạ ô tô sản xuất lắp ráp trong nước, giảm tiền thuê đất, mặt nước; xem xét trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm thuế, phí lệ phí như đã thực hiện trong năm 2023 thì trong thời gian tới dự kiến một số chính sách sẽ được ban hành, tác động giảm thu NSNN là dự kiến giảm tiền thuê đất, mặt nước năm 2024; dự kiến giảm lệ phí trước bạ ô tô sản xuất lắp ráp trong nước; dự kiến sẽ kéo dài đến 31/12/2024 chính sách giảm mức thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ như Nghị định 94/2023/NĐ-CP, ước tính làm giảm thu NSNN những tháng cuối năm 2024. Theo đó, đề nghị Cục Thuế đánh giá và thuyết minh cụ thể tác động và tổng hợp vào hồ sơ xây dựng dự toán theo phương án chính sách đồng thời dự báo, lượng hóa những tác động gián tiếp hiệu quả của chính sách đối với nền kinh tế và tác động đến thu NSNN trên địa phương trong năm 2024 và năm 2025.

- Các chính sách khác tác động đến thu NSNN trên địa bàn (nếu có) và tổng hợp báo cáo cụ thể trong hồ sơ xây dựng dự toán gửi về Tổng cục Thuế.

Cục Thuế tổng hợp ảnh hưởng tăng/giảm thu do thực hiện các chính sách nêu trên (mục 2.1;2.2;2.3) vào Biểu số 01-A, 02 ban hành kèm theo công văn này.

1.3. Về công tác quản lý thu: Cục Thuế ước thực hiện thu năm 2024 trên cơ sở tính toán đầy đủ, ước lượng các yếu tố tác động tăng thu từ việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, thu hồi tiền thuế nợ; đẩy mạnh chống thất thu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kê khai nộp thuế, hoàn thuế; thực hiện đổi mới phương thức quản lý hộ kinh doanh để quản lý chặt chẽ cả về số lượng NNT và số tiền thuế; chống thất thu qua việc triển khai mạnh mẽ hóa đơn điện tử, quản lý thu chặt chẽ, đẩy mạnh chống thất thu đối với các sàn thương mại điện tử; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành nghĩa vụ đối với các lĩnh vực, ngành nghề có rủi ro cao, các doanh nghiệp có hoạt động liên kết, có dấu hiệu chuyển giá; chống thất thu mạnh mẽ đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi thuế TNDN; tập trung quản lý, chống thất thu đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của NCCNN không có cơ sở thường trú tại Việt Nam;.. đôn đốc thu kịp thời các khoản tăng thu NSNN theo kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, KTNN; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí, tạo mọi điều kiện thuận lợi để DN phát triển SXKD. Trong đó:

1.3.1. Đối với công tác thanh tra, kiểm tra: Cục Thuế căn cứ vào nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra được giao; tiến độ và kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra đến thời điểm báo cáo; đánh giá, tính toán và cụ thể hóa số tiền tăng thu qua công tác thanh tra, kiểm tra về chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, chống gian lận thuế trong lĩnh

vực thương mại điện tử, giao dịch liên kết, kinh doanh vàng bạc, đá quý, bất động sản...; tăng thu từ việc thực hiện các kiến nghị, kết luận của các cơ quan KTNN, thanh tra về tài chính,...trong đó chi tiết các nguồn thu lớn để đưa vào đánh giá ước thu năm 2024, dự báo số thu qua công tác thanh tra, kiểm tra giai đoạn năm 2025-2027 sát thực tế.

1.3.2. Đối với công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế: Cục Thuế căn cứ nhiệm vụ chỉ tiêu thu nợ Tổng cục giao; tổng nợ đến thời điểm 31/12/2023 (trong đó thuyết minh chi tiết đơn vị nợ lớn); kết quả thu nợ đến thời điểm báo cáo; rà soát, đánh giá khả năng tăng thu từ nợ thuế (chi tiết các đơn vị thu nợ lớn có khả năng thu), từ đó định lượng cụ thể các khoản tăng thu từ thu nợ thuế, phí và các khoản thu ngân sách khác trong năm 2024-2025 để đưa vào dự toán theo đúng Chỉ thị hướng dẫn lập dự toán thu NSNN của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính. Tổng hợp số liệu vào mẫu số 29/DT-TNO theo quy định tại Quyết định số 926/QĐ-TCT ngày 9/5/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

1.3.3. Đối với công tác quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân: Cục Thuế đánh giá tình hình quản lý thu, chống thất thu đối với hộ, cá nhân kinh doanh, chống thất thu đối với DN, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử, dịch vụ, các hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số, hoạt động kinh doanh BĐS,..; lập bộ thuế hộ, cá nhân kinh doanh qua các năm; tính toán cụ thể các yếu tố miễn, giảm, gia hạn thuế thuộc phạm vi quản lý, trong đó báo cáo khoản giảm tiền thuế của năm 2023 theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 có ảnh hưởng đến thu NSNN năm 2024 (biểu đính kèm); các yếu tố tăng/giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu và về quản lý thu trong năm 2024; riêng việc lập dự toán thu đối với các khoản liên quan đến đất đai cần rà soát các dự án phát sinh tiền thuê đất trả một lần; số thu từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng vốn,... đồng thời cần bám sát vào quy hoạch, kế hoạch giao quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất tại địa phương, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở xây dựng dự toán thu năm 2025 sát với khả năng phát sinh nguồn thu của Cục Thuế.

2. Về xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025:

Ngày 22/5/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu NSNN năm 2025, trong đó:

Mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế về dự toán thu NSNN năm 2025: *"Phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân cả nước tăng tối thiểu khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách), mức tăng trưởng tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn trên cơ sở có tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế."*

Yêu cầu đối với công tác xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn: *"Các địa phương xây dựng dự toán trên cơ sở tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Luật NSNN và các quy định pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ đạo các cơ quan tài chính, thuế, hải quan,*

phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng dự toán thu NSNN.

Yêu cầu lập dự toán thu NSNN tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không dành dư địa để địa phương giao chỉ tiêu phấn đấu thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2025 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế."

Tổng cục Thuế yêu cầu các Cục Thuế xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025 và giai đoạn 2025-2027 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg, trong đó xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025 và kế hoạch giai đoạn 2025-2027 theo hướng tích cực, linh hoạt, chủ động và mở rộng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn và các dự báo phát triển kinh tế - xã hội trong nước và trên thế giới; phấn đấu thực hiện đến mức cao nhất các mục tiêu tài chính – NSNN năm 2025 và giai đoạn 2021-2025. Cụ thể:

2.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 phải được lập trên cơ sở dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và các chỉ tiêu có liên quan, các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và chế độ thu ngân sách. Dự toán phải tính đúng, đủ các nguồn thu theo đúng chính sách, chế độ và diễn biến hồi phục của nền kinh tế, đảm bảo tích cực, sát thực tế phát sinh đối với từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu và từng địa bàn theo quy định của pháp luật về thuế, quản lý thuế và quản lý NSNN đã và sẽ có hiệu lực thi hành trong năm 2025. Đồng thời, tính toán, lượng hóa số thu NSNN từ việc thực hiện các giải pháp thu hồi nợ thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, chống gian lận thương mại, quản lý giá tính thuế, kiểm tra, giám sát hoàn thuế GTGT, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử, dịch vụ, các hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số, hoạt động kinh doanh bất động sản, tài nguyên, khoáng sản...; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về hỗ trợ thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; tăng, giảm thu ngân sách khi Chính phủ thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với nhà đầu tư nước ngoài cũng như việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu; dự kiến đầy đủ nguồn tăng thu do thực hiện kiến nghị, kết luận của cơ quan KTNN, thanh tra và các cơ quan chức năng; rà soát, lập dự toán phải tính đúng, tính đủ các nguồn thu, sát, đúng với khả năng phát sinh nguồn thu trên địa bàn, khắc phục việc dự báo, dự toán thu các khoản liên quan đến đất đai không sát thực tế phát sinh trong những năm qua mà KTNN đã kiến nghị qua công tác kiểm toán quyết toán thu NSNN hàng năm, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài khóa trong công tác lập, chấp hành quyết toán NSNN theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 91/2023/QH15 ngày 19/06/2023 và Công văn số 12374/BTC-KBNN ngày 13/11/2023 về việc triển khai Nghị quyết số 91/2023/QH15 về phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2021.

Đề nghị Cục Thuế phối hợp với cơ quan tài chính, tài nguyên môi trường, kế hoạch đầu tư, các cơ quan liên quan để lập và tổng hợp (Biểu số 12) đầy đủ các nguồn thu, bao quát hết các nguồn thu phát sinh tại địa bàn và chi tiết riêng trong mục thu khác ngân sách như: thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; thu hồi các khoản chi năm trước...; mục thu các loại phí, lệ phí như: phí thăm quan; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi

trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải;... khắc phục những tồn tại trong công tác lập dự toán mà cơ quan KTNN đã kiến nghị trong báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2022 tại địa phương.

2.2. Về cơ sở để xây dựng dự toán thu

2.2.1. Về kinh tế: Bám sát các mục tiêu, định hướng chung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của địa phương, nghiên cứu chiến lược và chủ động nắm bắt thông tin về kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để lập dự toán thu cho sát đúng, tích cực và có tính khả thi. Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, phân đầu đạt được mục tiêu theo chiến lược và kế hoạch phát triển KTXH của cả nước, kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (đối với các địa phương); phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo đánh giá tình hình, bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của địa phương, dự báo tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2025 theo tinh thần hoàn thành cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của địa phương.

2.2.2. Về chính sách: Tiếp tục tính toán tác động của những cơ chế, chính sách thu hiện hành và các cơ chế, chính sách thu mới có hiệu lực thi hành ảnh hưởng đến số thu ngân sách trong năm 2025 và những năm tiếp theo. Tổng cục Thuế lưu ý một số chính sách chủ yếu như sau:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (áp dụng từ ngày 01/1/2024 đến hết ngày 31/12/2024), theo đó, đánh giá ảnh hưởng thu thuế BVMT 01 tháng trong năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (có hiệu lực từ ngày 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025). Đề nghị Cục Thuế đánh giá đầy đủ tác động chính sách nêu trên đến thu ngân sách trên địa bàn.

- Ngày 18/01/2024, Quốc hội ban hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Đề nghị Cục Thuế nghiên cứu Luật để tính toán ảnh hưởng thu NSNN năm 2025 và các năm tiếp theo, trong đó đặc biệt lưu ý nội dung quy định về giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất có ảnh hưởng đến thu thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản.

Ngoài ra, ngày 05/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 44/NQ-CP. Tại Điểm b Khoản 3 Phụ lục II kèm theo Nghị quyết có giao Bộ Tài chính:

"b) Khẩn trương nghiên cứu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 4 năm 2024 xem xét ban hành quy định gia hạn thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất trong nước...), giảm lệ phí trước bạ ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, giảm

tiền thuê đất, mặt nước; kịp thời xem xét, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm thuế, phí, lệ phí như đã thực hiện trong năm 2023 để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động SXKD. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giảm thuế suất thuế GTGT để báo cáo tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV xem xét, cho phép thực hiện trong 06 tháng cuối năm 2024."

Theo đó, hiện nay Bộ Tài chính đang triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ. Trong đó, các chính sách giảm thuế, phí, lệ phí dự kiến ban hành trong năm 2024 có thể ảnh hưởng đến năm 2025, cụ thể:

(1) Chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất của năm 2024 ảnh hưởng đến số thuế TNDN năm 2025 đối với những doanh nghiệp có năm tài chính khác năm dương lịch.

(2) Chính sách giảm lệ phí trước bạ ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước năm 2024 ảnh hưởng đến số thu NSNN năm 2024 và 2025.

(3) Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu dự kiến ban hành trong năm 2024, áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2024 sẽ ảnh hưởng đến số thu ngân sách năm 2025 và năm 2026.

(4) Theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội, có 03 dự án Luật về thuế được trình Quốc hội trong thời gian tới ảnh hưởng đến thu NSNN năm 2025 và các năm tiếp theo, cụ thể:

- Dự án Luật thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024), dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 và ảnh hưởng thu NSNN năm 2025, 2026 và 2027. Đề nghị Cục Thuế nghiên cứu các nội dung tại Phụ lục 1 để rà soát, đánh giá tác động đến thu ngân sách trên địa bàn khi dự án Luật này được triển khai thực hiện và tổng hợp đầy đủ vào phương án dự kiến dự toán thu NSNN năm 2025 (Biểu số 1-B).

- Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), dự kiến có hiệu lực thi hành vào ngày 01/1/2026 và ảnh hưởng thu NSNN năm 2026, 2027.

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), dự kiến có hiệu lực thi hành ngày 01/1/2026 và ảnh hưởng thu NSNN năm 2026, 2027.

(5) Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội và Nghị quyết số 107/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội đến hết ngày 31/12/2030. Dự kiến trình Quốc hội thông qua vào kỳ họp tháng 5/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2026 và ảnh hưởng đến số thu NSNN năm 2026, 2027.

(7) Nghị định về thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất có hiệu lực (theo Luật Đất đai) kể từ ngày 01/7/2025 hoặc từ ngày 01/1/2026, ảnh hưởng đến số thu NSNN từ năm 2025, 2026 và 2027.

Mặc dù, các chính sách nêu trên chưa chính thức ban hành nhưng một số nội dung trong chính sách có thể cụ thể hóa làm ảnh hưởng đến thu ngân sách trong năm 2025 như Luật thuế GTGT sửa đổi, thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, do đó, để chủ động cho việc tính toán, xác định phương án thu ngân sách trên địa bàn và thực hiện thống nhất toàn quốc. Trong phương án đánh giá thu NSNN năm 2024, dự kiến dự toán thu NSNN năm 2025, đề nghị Cục Thuế cần tính ảnh hưởng đến thu NSNN năm 2025 theo cả 02 phương án, cụ thể:

- **Phương án 1:** Số thu trên địa bàn chưa tính toán đối với các dự thảo Luật GTGT sửa đổi và Thuế thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu được tổng hợp vào Biểu số 1-A ban hành kèm theo công văn này.

- **Phương án 2:** Số thu trên địa bàn đã tính toán, đánh giá đối với các dự thảo Luật GTGT sửa đổi và Thuế thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu được tổng hợp vào Biểu số 1-B ban hành kèm theo công văn này.

Ngoài những chính sách nêu trên, Cục Thuế cần rà soát, tính toán đầy đủ tác động của các chính sách khác (nếu có) tác động đến thu NSNN trong năm 2025 và thuyết minh cụ thể trong hồ sơ xây dựng dự toán gửi về Tổng cục Thuế.

Cục Thuế tổng hợp ảnh hưởng tăng/giảm thu do thực hiện các chính sách nêu trên (mục 2.2) vào Biểu số 01-A,B, 02,03 ban hành kèm theo công văn này.

2.2.3. Về công tác quản lý thu: Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 cần dự kiến số khai thác tăng thu qua quản lý như: tăng thu từ công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác đôn đốc và cưỡng chế thu hồi tiền nợ thuế; công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật về tài chính ngân sách; theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai nộp thuế, hoàn thuế; đôn đốc thu kịp thời các khoản tăng thu NSNN theo kết luận, kiến nghị của cơ quan KTNN, thanh tra; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

2.2.4. Một số lưu ý khi dự kiến các đặc thù nguồn thu:

(1) *Đối với các khoản thu liên quan đến nhà, đất và thu khác ngân sách:* Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/1/2024 và Nghị định, Thông tư hướng dẫn về Luật Đất đai, đề nghị Cục Thuế phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý, chuyên ngành trên địa bàn như Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường,... để rà soát, lập dự toán thu tiền sử dụng đất sát, đúng với khả năng phát sinh nguồn thu trên địa bàn, khắc phục việc dự báo, dự toán thu các khoản liên quan đến đất đai không sát thực tế phát sinh trong những năm qua theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 91/2023/QH15 ngày 19/06/2023 của Quốc hội và Công văn số 12374/BTC-KBNN ngày 13/11/2023 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị quyết số 91/2023/QH15 về phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2021, không lập dự toán thấp để vượt thu cao và để dư địa về HĐND giao tăng thêm so dự toán Quốc hội đã quyết định, Chính phủ giao.

(2) *Đối với các nguồn thu từ năng lực sản xuất mới, thuế nhà thầu, các dự án hết thời gian miễn và giảm thuế TNDN:* Đề nghị Cục Thuế dự kiến đầy đủ nguồn thu NS từ những dự án mới được cấp phép, triển khai xây dựng các dự án mới đi vào hoạt động hoặc dự án hết thời gian ưu đãi, miễn giảm thuế để quản lý và lập dự toán thu đầy đủ các khoản thuế sát thực tế phát sinh trên địa bàn.

(3) Đối với nguồn thu liên quan đến hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của NCCNN không có cơ sở thường trú tại Việt Nam: Đề nghị Cục Thuế rà soát, đánh giá có biện pháp tăng cường quản lý, dự báo, tính toán sát, đúng với thực tế phát sinh.

(4) Đối với thu cổ tức và lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp: Đề nghị Cục Thuế rà soát, dự kiến đầy đủ khoản thu cổ tức và lợi nhuận được chia theo từng doanh nghiệp phải nộp theo quy định tại Thông tư số 85/2021/TT-BTC ngày 05/10/2021 của Bộ Tài chính.

II. DỰ TOÁN HOÀN THUẾ NĂM 2025

1. Về đánh giá tình hình chi hoàn thuế GTGT và hoàn nộp thừa năm 2024

1.1. Về phạm vi và nội dung đánh giá:

a) Về hoàn thuế GTGT: Để việc quản lý hoàn thuế GTGT chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng pháp luật về thuế GTGT và pháp luật về quản lý thuế, Cục Thuế lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý hoàn thuế GTGT năm 2023, 06 tháng đầu năm 2024 và dự kiến chi hoàn thuế GTGT năm 2025 theo các nội dung và yêu cầu như sau:

- Căn cứ số hoàn thuế GTGT năm 2022, năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024 và tác động tình hình xuất nhập khẩu, tình hình đăng ký, giải ngân vốn, tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư mới trên địa bàn và ảnh hưởng của chính sách giảm thuế GTGT trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP và Nghị định số 94/2023/NĐ-CP, dự kiến việc giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% trong 6 tháng cuối năm 2024 đến số hoàn thuế GTGT, Cục Thuế thực hiện ước số hoàn thuế GTGT cả năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế phát sinh trên địa bàn.

- Phân tích, so sánh và xác định nguyên nhân tăng, giảm hoàn thuế GTGT của 6 tháng đầu năm 2024 và ước cả năm 2024 đối với trường hợp hoàn xuất khẩu, dự án đầu tư và trường hợp khác so với cùng kỳ năm trước, so với dự toán mà Cục Thuế đã xây dựng, trong đó tập trung phân tích, đánh giá theo các yếu tố ảnh hưởng:

+ Về tình hình kinh tế: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tốc độ tăng trưởng GDP, GRDP; tổng kim ngạch xuất khẩu của các ngành nghề xuất khẩu trọng điểm trên địa bàn, doanh thu xuất khẩu của các doanh nghiệp trọng điểm; tổng số dự án và vốn đầu tư được cấp phép mới; tiến độ đầu tư của các dự án đầu tư đang triển khai và dự án đầu tư mới, các dự án đầu tư kết thúc giai đoạn đầu tư và chuyển sang giai đoạn hoạt động kinh doanh.

+ Phân tích cơ cấu của số thuế GTGT hoàn 6 tháng đầu năm 2024, ước cả năm 2024 theo hồ sơ tiếp nhận từ năm 2023 về trước chuyển sang giải quyết năm 2024, hồ sơ tiếp nhận trong năm 2024 chi tiết theo số thuế đầu vào phát sinh trong năm 2023 trở về trước và số thuế đầu vào phát sinh trong năm 2024; rà soát số thuế GTGT chưa khấu trừ hết chuyển kỳ sau/số thuế GTGT đã đề nghị hoàn trên tờ khai thuế nhưng chưa gửi hồ sơ hoặc đã gửi hồ sơ nhưng rút hủy do chưa đủ thủ tục để đánh giá, dự kiến số thuế GTGT NNT sẽ nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế trong năm 2024 đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn.

Đánh giá tác động của chính sách giảm thuế GTGT dự kiến 6 tháng cuối năm 2024 đối với số ước hoàn GTGT năm 2024 so với dự toán đã lập, chi tiết theo trường hợp hoàn xuất khẩu, hoàn dự án đầu tư.

- Đánh giá tác động của công tác quản lý thuế trên địa bàn (các biện pháp tăng cường công tác quản lý thuế, hoàn thuế GTGT, ngăn chặn, xử lý các hành vi gian lận trong hoàn thuế GTGT...) đến số ước hoàn GTGT năm 2024 (nếu có).

- Đánh giá, phân tích kết quả thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra trước và sau hoàn thuế GTGT theo các nguyên nhân về cơ chế, chính sách và mức độ tuân thủ của NNT, trong đó báo cáo cụ thể đối với các trường hợp phát sinh lớn của số thuế GTGT không được hoàn phải loại trừ qua công tác kiểm tra, thanh tra, lý do loại trừ; số thuế GTGT phải thu hồi sau thanh tra/kiểm tra, lý do thu hồi hoàn; tỷ lệ thực hiện thanh tra/kiểm tra sau hoàn thuế so với số hồ sơ được Hệ thống ứng dụng QLRR phân loại hoàn thuế trước thuộc diện phải thực hiện thanh tra/kiểm tra theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Đánh giá các vướng mắc về mặt chính sách đối với công tác hoàn thuế GTGT xuất khẩu, đầu tư, trong đó nêu chi tiết các vướng mắc đang có công văn hỏi Tổng cục Thuế chưa được trả lời, hướng dẫn.

b) Về hoàn nộp thừa theo Luật Quản lý thuế:

- Đánh giá số hoàn nộp thừa 2023 và dự kiến 2024, dự kiến 03 năm 2025-2027. Theo quy định của Luật quản lý thuế và các Luật thuế, Hoàn nộp thừa bao gồm Hoàn thuế TNCN từ tiền lương tiền công (cá nhân, tổ chức chi trả); Hoàn nộp thừa khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi DN, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động; các trường hợp hoàn nộp thừa khác.

1.2. Đối tượng đánh giá:

a) Về hoàn thuế GTGT: Trên cơ sở phạm vi và nội dung nêu tại Điểm 1 Mục I nêu trên, Cục Thuế đánh giá việc thực hiện quản lý hoàn thuế GTGT và dự kiến số hoàn thuế GTGT năm 2024 đối với từng đối tượng, trường hợp chi tiết theo các doanh nghiệp xuất khẩu/dự án đầu tư trọng điểm, cụ thể:

- Đối với hoàn thuế cho hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu: số ước hoàn thuế GTGT cả năm 2024 phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hoạt động xuất khẩu tại địa bàn 6 tháng đầu năm 2024 và dự kiến 6 tháng cuối năm 2024 sau khi đã tính toán ảnh hưởng của chính sách thuế GTGT hiện hành, chính sách giảm thuế GTGT dự kiến có hiệu lực và ảnh hưởng của tình hình kinh tế, xã hội trên thế giới đến sản xuất, kinh doanh các DN xuất khẩu trọng điểm trên địa bàn.

- Đối với hoàn thuế cho dự án đầu tư: số ước hoàn cả năm 2024 phải đảm bảo phù hợp với tổng vốn đầu tư đã thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2024; tiến độ thực hiện dự án trong 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm 2024; phù hợp với dự kiến của một số dự án hoàn thiện và đi vào hoạt động trong năm 2024 và dự kiến một số dự án mới phát sinh trong 06 tháng cuối năm 2024.

b) Về hoàn nộp thừa: Đối với đánh giá số hoàn nộp thừa, đề nghị rà soát, tổng hợp và dự kiến đầy đủ số tiền hoàn trả trong năm 2023, 2024, 03 năm 2025-2027 cho các khoản nộp thừa theo quy định của Luật QLT và các văn bản hướng dẫn thi hành vào biểu (Mẫu: DK-HNT).

2. Về xây dựng dự toán chi hoàn thuế GTGT, hoàn nộp thừa năm 2025:

Trên cơ sở đánh giá công tác quản lý hoàn thuế GTGT, hoàn nộp thừa và số ước hoàn thuế GTGT năm 2024, số ước hoàn nộp thừa năm 2024, mục tiêu phát triển kinh

tế xã hội năm 2025 của địa phương, tác động của việc thay đổi chính sách thuế GTGT (dự kiến) và thực tiễn công tác quản lý thuế, Cục Thuế xây dựng dự toán hoàn thuế GTGT, hoàn nộp thừa năm 2025 đảm bảo phù hợp với số phải hoàn phát sinh trên địa bàn và theo từng trường hợp hoàn thuế, bám sát kế hoạch SXKD của DN xuất khẩu trọng điểm và tiến độ đăng ký, giải ngân vốn của dự án đầu tư.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN 3 NĂM 2025-2027

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THU NSNN GIAI ĐOẠN 2025-2027

Căn cứ khả năng phát triển kinh tế cả nước, từng ngành nghề, lĩnh vực và địa phương trong các năm 2025-2027 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025; dự toán thu năm 2025; các yếu tố thay đổi về năng lực đầu tư, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ, phát triển SXKD của doanh nghiệp của từng năm; các yếu tố tác động của quá trình hội nhập quốc tế và thay đổi chính sách của các nước trên thế giới như thuế tối thiểu toàn cầu; các yếu tố dự kiến làm tăng, giảm, dịch chuyển nguồn thu do điều chỉnh chính sách thu, bổ sung mở rộng cơ sở tính thuế, tăng cường quản lý thu theo Nghị quyết số 07-NQ/TW; Nghị quyết số 23/2021/QH15 về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; thuế tối thiểu toàn cầu; một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp;..

Tổng cục Thuế yêu cầu các Cục Thuế xây dựng kế hoạch thu NSNN giai đoạn 2025-2027 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027; kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, trong đó xây dựng dự toán giai đoạn 2025-2027 theo hướng tích cực, linh hoạt, chủ động và mở rộng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn và các dự báo phát triển kinh tế - xã hội trong nước và trên thế giới; phấn đấu thực hiện đến mức cao nhất các mục tiêu tài chính – NSNN năm 2025 và giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các Cục Thuế lưu ý một số nội dung sau:

Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 tại địa phương (dự báo tình hình kinh tế, tài chính, chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu tại địa phương như tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP, chỉ số giá tiêu dùng CPI, tăng trưởng các lĩnh vực sản xuất, ngành hàng và giá các sản phẩm, hàng hóa chủ chốt có ảnh hưởng đến thu NSNN; căn cứ vào hệ thống chính sách thuế có liên quan đã, đang và dự kiến sẽ có hiệu lực trong giai đoạn 2025-2027 và việc dự báo khai thác tăng thu từ quản lý thu trên địa bàn để lập kế hoạch thu NSNN giai đoạn 2025-2027 theo đúng quy định. Trong đó, đề nghị các Cục Thuế nghiên cứu, rà soát, đánh giá tác động đến thu ngân sách trên địa bàn khi thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu; dự kiến sửa đổi, bổ sung các Luật thuế; các chính sách khác (nếu có) và tổng hợp đầy đủ vào kế hoạch thu NSNN 3 năm 2025 -2027. Cụ thể:

- Dự án Luật thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024), dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 và ảnh hưởng thu NSNN năm 2025, 2026 và 2027.

- Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), dự kiến có hiệu lực thi hành vào ngày 01/1/2026 và ảnh hưởng thu NSNN năm 2026, 2027.

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), dự kiến có hiệu lực thi hành ngày 01/1/2026 và ảnh hưởng thu NSNN năm 2026, 2027.

- Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội và Nghị quyết số 107/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội đến hết ngày 31/12/2030. Dự kiến trình Quốc hội thông qua vào kỳ họp tháng 5/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2026 và ảnh hưởng đến số thu NSNN năm 2026, 2027.

- Nghị định về thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất có hiệu lực (theo Luật Đất đai) kể từ ngày 01/7/2025 hoặc từ ngày 01/1/2026, ảnh hưởng đến số thu NSNN từ năm 2025, 2026 và 2027.

II. DỰ KIẾN CHI HOÀN THUẾ GTGT, HOÀN NỘP THỪA 03 NĂM 2025 - 2027

Cục Thuế dự kiến hoàn thuế GTGT, hoàn nộp thừa 03 năm 2025 - 2027 trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2023, ước thực hiện năm 2024, dự kiến năm 2025 và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2027 của địa phương, đảm bảo số dự kiến hoàn thuế GTGT, hoàn nộp thừa năm 2025 - 2027 phù hợp với thực tế phát sinh và số thực hiện giai đoạn 2022-2024.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào các nội dung hướng dẫn tại công văn này, đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế nâng cao trách nhiệm trong việc phân tích, dự báo và lập dự toán thu NSNN, khắc phục ngay những tồn tại trong công tác dự báo, lập dự toán thu những năm trước mà các cơ quan thẩm tra, giám sát, cơ quan KTNN đã có ý kiến; và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu NSNN trên địa bàn. Tổ chức việc lập dự toán thu NSNN và hoàn thuế GTGT năm 2025, dự kiến 03 năm 2025-2027 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027; kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030.

Trong quá trình triển khai thực hiện có những thay đổi về cơ chế chính sách và những chỉ đạo liên quan đến xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025 và dự kiến thu NSNN 03 năm 2025-2027, Tổng cục Thuế sẽ có hướng dẫn bổ sung để các Cục Thuế hoàn thiện hồ sơ về đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu NSNN, hoàn thuế GTGT năm 2024 và xây dựng dự toán thu NSNN, hoàn thuế GTGT năm 2025; dự kiến thu NSNN và hoàn thuế GTGT giai đoạn năm 2025-2027.

2. Về hồ sơ xây dựng dự toán thu NSNN và dự toán hoàn thuế GTGT năm 2025; hồ sơ dự kiến thu NSNN và dự toán hoàn thuế GTGT 3 năm 2025-2027.

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 926/QĐ-TCT để lập hồ sơ thuyết minh xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm và trung

hạn; căn cứ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 926/QĐ-TCT để lập hồ sơ dự toán hoàn thuế GTGT hàng năm và trung hạn (mẫu đính kèm), trong đó các Cục Thuế lưu ý:

- Lập đầy đủ mẫu 13/DT-TRĐ, dự kiến SXKD và nộp NSNN của doanh nghiệp trọng điểm theo quy định.

- Thay thế mẫu số 07/DT-GTGT bằng mẫu số 07A/DT-GTGT ban hành kèm theo công văn này.

- Đối với các nguồn thu do Cục Thuế DNL quản lý trực tiếp:

- + Cục Thuế địa phương nơi được hưởng nguồn thu từ các doanh nghiệp do Cục Thuế DNL trực tiếp quản lý căn cứ vào dữ liệu NNT trên hệ thống quản lý thuế, dự báo tình hình SXKD và thu nộp ngân sách của doanh nghiệp trên địa bàn, trên cơ sở pháp luật thu có liên quan để chủ động lập dự toán thu và tổng hợp chung vào hồ sơ xây dựng dự toán gửi Tổng cục Thuế (Vụ DTTT).

- + Cục Thuế DNL thực hiện nhiệm vụ lập dự toán thu đối với toàn bộ nguồn thu được phân công quản lý và chi tiết theo từng NNT, khoản thu, sắc thuế, từng địa bàn. Trong đó:

- (1) Cục Thuế DNL thực hiện việc xây dựng hồ sơ dự toán thu NSNN năm 2025; dự kiến 03 năm 2025-2027 theo đúng quy định tại Quyết định 926/QĐ-TCT như các Cục Thuế địa phương, đồng thời, lập các mẫu biểu chi tiết số 06, 07, 08, 09, 10, 11 ban hành kèm theo công văn này.

- (2) Do toàn bộ doanh nghiệp thuộc diện quản lý trực tiếp của Cục Thuế DNL đều là doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp trọng điểm, vì vậy Cục Thuế DNL dự kiến chi tiết tình hình SXKD và thu nộp NSNN đối với 122 doanh nghiệp (Quyết định 1789/QĐ-BTC ngày 15/09/2021 và Quyết định 391/QĐ-BTC ngày 17/3/2023) theo mẫu 13/DT-TRĐ và biểu số 05 (đính kèm).

Riêng đối với khoản thu từ nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam (NCCNN) thì ngày 29/02/2024, Tổng cục Thuế đã có công văn số 734/TCT-KK Vv tổng hợp số thu từ NCCNN không có cơ sở thường trú tại Việt Nam trên Báo cáo thu NSNN theo kết luận của Bộ Tài chính. Theo đó, từ năm ngân sách 2025 trở đi thì khoản thu từ NCCNN được đưa vào khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên báo cáo thu NSNN. Vì vậy, khi xây dựng dự toán 2025, để đảm bảo việc thống nhất từ khâu lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán NSNN theo quy định của luật NSNN, đề nghị Cục Thuế đưa khoản thu từ NCCNN vào khu vực Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo hướng dẫn trong công văn đã gửi KBNN vào các mẫu biểu có liên quan (CV số 734/TCT-KK đính kèm).

- (3) Ngoài việc xây dựng dự toán chi tiết theo những quy định trên, Cục Thuế DNL phối hợp với các Cục Thuế địa phương cung cấp thông tin gửi Tổng cục (Vụ DTTT) tổng hợp đối với các nguồn thu sau:

- + Lợi nhuận còn lại, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ làm đại diện chủ sở hữu (của các DN không do Cục Thuế DNL trực tiếp quản lý thuế), theo mẫu số 23/DT-CTLNĐC và mẫu số 24/DT-LNCL ban hành theo Quyết định 926/QĐ-TCT;

- + Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và cấp quyền khai thác tài nguyên

nước đối với các mỏ do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép (theo mẫu số 19/DT-CQKT ban hành theo Quyết định số 926/QĐ-TCT).

3. Ngoài các biểu mẫu theo hướng dẫn tại Điểm 2 nêu trên, đối với hồ sơ dự toán năm 2025 và dự kiến giai đoạn 2025-2027, Cục Thuế lập bổ sung các biểu số 01-(A,B), 02, 03, 04, 05 ban hành kèm theo công văn này:

- Biểu số 01 (A,B): Tổng hợp đánh giá thu NSNN năm 2024 và dự kiến năm 2025 (thay thế mẫu số 02/DT-TH ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-TCT);
- Biểu số 02: Tổng hợp ảnh hưởng chính sách đến số thu NSNN năm 2024-2025.
- Biểu số 03: Biểu tiền thuế và tiền thuê đất gia hạn năm 2023-2025.
- Biểu số 04: Ước thu tiền SD đất năm 2024, dự toán 2025 và giai đoạn 2025-2027.
- Biểu số 05: Dự kiến tình hình kinh doanh và nộp NSNN của các đơn vị trọng điểm thuộc lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán.

(Lưu ý: Đối với Cục Thuế DNL, đề nghị thay chi tiêu "dự toán" tại các biểu thành chi tiêu "nhiệm vụ thu").

4. Về hình thức và thời hạn gửi hồ sơ

Đề nghị Cục Thuế thực hiện theo quy định tại Quyết định số 926/QĐ-TCT và gửi hồ sơ về Tổng cục Thuế **trước ngày 12/6/2024**, đồng thời truyền tệp dữ liệu bằng đường thư điện tử, cụ thể:

- Hồ sơ dự toán thu năm 2025 và dự kiến thu NSNN 03 năm 2025 - 2027 theo địa chỉ email: lccong@gdt.gov.vn; nthduyen01@gdt.gov.vn; nmthai@gdt.gov.vn và nvhai04@gdt.gov.vn.

- Hồ sơ dự toán hoàn thuế GTGT năm 2025 và giai đoạn 03 năm 2025-2027 theo địa chỉ email: tlnlam@gdt.gov.vn.


Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, Cục Thuế và các Vụ phản ánh kịp thời về Tổng cục Thuế (qua Vụ DTTT, Vụ KK&KTT) để hướng dẫn bổ sung. *✍*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để chỉ đạo);
- Vụ/Cục: PC, KK, CS, DNNCN;
- Lưu: VT, DT (3b) *✍*

(18/7)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



✍

Phan Văn Tuấn